TỜ KHAI XIN VISA (APPLICATION FOR VISA)

Ảnh/Photo 35 × 45㎜	1. Họ/Surname				
	2. Tên/Given Names				
	3. Ngày tháng năm sinh/D.O.B 년(Y) 월(M) 일(D)	4. Giới tính/Sex ☐ M ☐ F	5.Quốc tịch/Nationality	6.Nơi sinh/Place of Birth	
7. Số hộ chiếu/Passport No.	8. Loại HC/Classification NG. CV. TT. Khác DP OF OR	9. Ngày cấp /Date of Issue	10. Ngày hết hạn /Expiry Date	11. Nơi cấp /Place of Issue	12. Cơ quan cấp /Issuing Authority
13. Tình trạng hôn nhân/Marital Status ☐ Có/married ☐ Không/single	14. Tên chồng(vợ)/Spouse's Name		15. Quốc tịch của chồng(vợ)/Spouse's Nationality		
16. Nghề nghiệp/Occupation	17. Tên và địa chỉ công ty/Name and Address of Present Employer		18. ĐT cơ quan/Business Phone No.		
19.Mục đích nhập cảnh/Purpose of Entry	20.Ngày nhập cảnh/Probable Date of Entry		21.Thời gian lưu trú/Desired Length of Stay		
22. Địa chỉ nhà/Home Address			Điện thoại nhà/Phone No.		
23. Địa chỉ ở HQ/Address in Korea	Điện thoại/Phone No.		24. Số lần nhập cảnh HQ (nếu có)/Previous Visit (If Any)		
25. Trước đây đã từng được cấp Visa chưa?/Have You Ever Been Issued a Korean Visa? ☐ Rồi/Yes ☐ Chưa/No Thời gian được cấp/When?	Nơi cấp/Where?		Loại Visa/What Type of Visa		
26. Trước đây đã từng bị từ chối Visa chưa?/Have You Ever Been Refused a Korean Visa? ☐ Có/Yes ☐ Không/No Thời gian bị từ chối/When?	Nơi từ chối/Where?		Loại Visa/What Type of Visa		
27. Người trả chi phí cho chuyến đi /Who Will Pay For Your Trip?	28. Trước đây đã từng huỷ Visa bao giờ chưa? /Has Your Korean Visa Ever Been Cancelled or Revoked? ☐ Rồi/Yes ☐ Chưa/No				
29. Các quốc gia đã nhập cảnh trong vòng 5 năm qua/Countris Where You Have Lived or Travelled During The Past 5 Years					

30. Người bảo lãnh tại HQ /Guarantor or Reference in Korea	Họ và Tên/Name	Địa chỉ/Address	Số điện thoại /Phone No.	Quan hệ /Relationship

31. Ngươi đi cùng /Accompanying Family	Quốc tịch/Nationality	Họ và Tên/Name	Giới Tính /Sex	Ngày tháng năm sinh /D.O.B

I declare that the statements made in this application are true and correct to the best of my knowledge and belief, that I will observe the provisions of the Immigration Law of the Republic of Korea and that I will not engage in any activities irrelevant to the purpose of entry stated herein. Besides, I am fully aware that any false or misleading statement may result in the refusal of a visa, and that possession of a visa does not entitle the bearer to enter the Republic of Korea upon arrival at the port of entry if he/she is found inadmissible.

2. 인 지
(Stamp)

■ Ngày nộp hồ sơ /DATE OF APPLICATION	. .	■ Chữ Ký của người nộp /SIGNATURE OF APPLICANT	

공 용 란 FOR OFFICIAL USE ONLY

사 증 종 류	복수 ▪ 단수	접 수 일 시		결 재	
체 류 자 격		담 당 자			
체 류 기 간		전산처리번호	-		

1. 인 지
(Stamp)